HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ RA ĐỜI CỦA NƯỚC VIỆT NAM MỚI

TS. LÊ VĂN YÊN

Gần đây, các thế lực thù địch cố tìm mọi cách xuyên tạc, bôi đen những tư tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chúng thường nhai lại những luận điệu cũ cho rằng, cuộc Cách mạng Tháng Tám và nước Việt Nam mới ra đời năm 1945 chỉ là "ngẫu nhiên", "ăn may", chứ vai trò của Hồ Chí Minh và Đảng ta không có gì đáng kể...

60 năm đã trôi qua, với những sự kiện lịch sử và tư liệu mới thu thập được, chúng ta càng có điều kiện phân tích, lý giải một cách khoa học ý nghĩa, tầm vóc và giá trị đích thực của cuộc Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam mới, gắn liền với những hoạt động sáng tạo của Hồ Chí Minh; đồng thời góp phần phê phán những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với lịch sử cách mạng vẻ vang của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong những năm đầu thế kỷ XX, ảnh hưởng của nhiều trào lưu chính trị ở nước ngoài dội vào nước ta: công cuộc Duy Tân của Nhật Bản, phong trào dân chủ tư sản ở Trung Quốc do Tôn Dật Tiên đứng đầu, những tư tưởng dân chủ của cách mạng tư sản Pháp cũng được truyền bá ở nước ta, nhất là trong giới trí thức. Gần 10 năm tiếp xúc với thực tế ở khắp các châu lục, Người trở lại nước Pháp tham gia phong trào công nhân và hoạt động trong Việt kiều. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga ảnh hưởng quyết định đến chuyển biến tư tưởng của Người, đặc biệt tiếp xúc với *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin, Người hướng về nước Nga và Lênin, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Năm 1920, Người trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Pháp và đi theo con đường của Lênin, con đường kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, kết hợp dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đó là con đường duy nhất đúng đắn mà Người đã tìm ra cho dân tộc Việt Nam.

Đi theo con đường đúng đắn đó, Người tích cực hoạt động trong phong trào công nhân, phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc thuộc địa.

Xác định tính chất và mục tiêu của sự nghiệp giải phóng là nhân tố quan trọng đầu tiên của cuộc cách mạng, Người đã chỉ rõ, vấn đề cơ bản cũng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam là sự kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, gắn lợi ích của cách mạng Việt Nam với lợi ích của cách mạng thế giới. Chính Người sáng tạo ra chiến lược thiên tài đó và là hiện thân của sự kết hợp đó. Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ đầu tiên và khó khăn nhất của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Người được thể hiện đầy đủ và sinh động tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám (khoá I) năm 1941, gọi là sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược. Tại Hội

nghị, Người nhận định thời cơ giải phóng dân tộc sắp đến, Đảng phải hướng vào nhiệm vụ trung tâm của cách mạng Việt Nam là giải phóng Tổ quốc, tập hợp mọi lực lượng yêu nước, kể cả địa chủ và tư sản có tinh thần dân tộc, dân chủ vào Mặt trận dân tộc đoàn kết cứu nước, chuẩn bị Tổng khởi nghĩa. Cương lĩnh cứu nước và Lời kêu gọi của Người trong phong trào giải phóng dân tộc năm 1945 là lời hịch giải phóng dân tộc Việt Nam trong thời đại mới. Các đoàn thể cứu quốc và Mặt trận Việt Minh ra đời. Đội quân chính trị và đội quân vũ trang được thành lập và phát triển nhanh chóng trong khí thế xông lên lật đổ ách thống trị "kép" của hai đế quốc Pháp - Nhật.

Với nhạy cảm đặc biệt của nhà chiến lược thiên tài, Hồ Chí Minh còn thể hiện trong nghệ thuật tạo thời cơ và nắm vững thời cơ cách mạng. Trước hai cao trào cách mạng đầu những năm 30 và 40 của thế kỷ XX, Người đều khẳng định thời cơ lớn chưa đến. Nhưng khi phát xít Đức tiến công Liên Xô, Người đã khẳng định, bọn phát xít nhất định sẽ bị thất bại. Liên Xô và các lực lượng dân chủ nhất định thắng lợi, đó là thời cơ cho cách mạng Việt Nam. Người phát động phong trào cứu nước, chuẩn bị thực lực bên trong, để khi tình hình quốc tế chuyển biến có lợi thì lập tức nổi dậy "đem sức ta mà giải phóng cho ta". Đúng như dự báo, chỉ sau hai năm tiến công chớp nhoáng vào lãnh thổ Liên Xô, phát xít Đức bị chặn đứng, quân đội Xô viết chuyển sang phản công. Tháng 5-1945, phát xít Đức bị đánh bại, tháng 8 cùng năm, phát xít Nhật đầu hàng. Thời cơ lớn đã đến với dân tộc ta chỉ ngắn ngủi khoảng 10 ngày, từ 15 đến 25 tháng Tám. Kịp thời nắm thời cơ có một không hai đó, Người phát động cuộc Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Cũng chỉ trong vòng 10 ngày đó, chính quyền cách mạng của nhân dân ta được thiết lập trong cả nước. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, mở đầu kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập tự do của nhân dân Việt Nam.

Như vậy, qua những chứng cứ lịch sử rất rõ ràng, chúng ta có thể khẳng định, nếu không có 15 năm chuẩn bị và phát triển lực lượng cách mạng (từ 3/2/1930 - 8/1945) thì làm sao Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể sáng tạo, chớp thời cơ để chỉ trong một thời gian ngắn, lãnh đạo toàn dân ta vùng lên đánh đổ bọn phát xít, thực dân, phong kiến giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám.

Bản *Tuyên ngôn độc lập* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo và đọc tại buổi lễ mừng độc lập của Việt Nam ở Quảng trường Ba Đình, Hà Nội ngày 2-9-1945 là văn kiện quan trọng của Đảng ta và dân tộc ta trong lịch sử đấu tranh vì độc lập, tự do và hạnh phúc. Đây cũng chính là bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của tất cả các dân tộc, vì *nó không chỉ khẳng định những nguyên tắc pháp lý về độc lập dân tộc và thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, mà còn khẳng định quyền dân tộc và quyền cơ bản của con người.*

Mở đầu bản *Tuyên ngôn độc lập,* Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc đến tư tưởng vĩ đại của Tô mát Giépphơxơn trong *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của nước Mỹ, rằng: "Tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể vi phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc" và nhắc đến tư tưởng của các nhà triết học Pháp thế kỷ XVIII trong *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* năm 1791 của nước Pháp, rằng: "Người ta sinh ra tự do và

bình đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi". Người đã khéo vận dụng ngay những tinh hoa của các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người trên một thế kỷ rưỡi trước đây thể hiện những "lời bất hủ" trong hai bản tuyên ngôn trên để khẳng định "đó là những lẽ phải không ai chối cãi được", đồng thời làm cơ sở cho những kết luận mới của Người. Những lời viện dẫn trên là Người muốn khẳng định, nhân dân Việt Nam không hề xa lạ với những tư tưởng tiến bộ trong lịch sử nhân loại và những tư tưởng đó đã trở thành giá trị tinh thần chung của thế giới. Nhân dân Việt Nam hoàn toàn tán thành và có ý tưởng chung với nhân loại về quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của con người. Nét sáng tạo của Hồ Chí Minh là ở chỗ, sau khi khẳng định quyền con người với ý nghĩa là quyền con người nói chung và quyền mỗi con người nói riêng, Người đã "suy rộng ra" và nâng lên thành quyền của tất cả các dân tộc trong thời đại mới: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do". Đó là kết luận lôgíc, hợp lý và đanh thép.

Từ kết luận đó, Người kết tội bọn đế quốc xâm lược, cụ thể là Pháp và Nhật đã xâm phạm quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam. Vì vậy, dưới ách thống trị của thực dân Pháp, của chế độ phong kiến và của phát xít Nhật thì việc dân tộc ta đánh đổ các xiềng xích của thực dân gần một trăm năm để xây dựng nước Việt Nam độc lập và đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hoà là hợp lẽ phải, hợp lôgíc và đó là quyền của dân tộc Việt Nam. Do đó, độc lập tự do cho dân tộc, xoá bỏ ách thống trị thực dân là điều kiện tiên quyết thực hiện quyền tự do dân chủ và mưu cầu hạnh phúc của mỗi cá nhân trong dân tộc. Cho nên, trong *Tuyên ngôn độc lập,* Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố xóa bỏ mọi ràng buộc bất bình đẳng giữa Việt Nam với Pháp, giải phóng nhân dân Việt Nam khỏi ách thống trị đế quốc, thực dân cũng là điều hợp lẽ phải, phù hợp với lý tưởng chung của nhân loại về quyền con người và quyền dân tộc.

Việc nâng quyền con người thành quyền dân tộc, Người muốn lưu ý các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới lúc đó công nhận quyền độc lập, tự do của Việt Nam. Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, trong thư gửi Liên hợp quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Các nước Đồng Minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn quyết không thể không công nhận quyền độc lập của nhân dân Việt Nam". Trong *Tuyên ngôn độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định về mặt nguyên tắc pháp lý quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam và các dân tộc trên thế giới, mà còn khẳng định trong thực tiễn đấu tranh cách mạng kiên cường bất khuất của dân tộc Việt Nam với các quyền dân tộc thiêng liêng đó. Kết thúc bản *Tuyên ngôn độc lập,* Người khẳng định ý chí đanh thép giành và giữ độc lập tự do của dân tộc Việt Nam: "Một dân tộc đã gan góc chống áp bức nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phía Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập". Người trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính

mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy".

Trước toàn thể thế giới, *Tuyên ngôn độc lập* của Việt Nam - Hồ Chí Minh là hòn đá tảng pháp lý đầu tiên khẳng định cả trên nguyên tắc và thực tế và cả quyết tâm sắt đá của nhân dân Việt Nam về quyền được sống trong độc lập, tự do và hạnh phúc của dân tộc Việt Nam, về quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam với tất cả các dân tộc trên thế giới. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam do Người lãnh đạo, đã gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng con người khỏi mọi áp bức bóc lột, thực hiện các quyền dân chủ cơ bản cho mọi người, gắn được quan hệ của người lao động trong mối quan hệ mật thiết giữa cách mạng dân tộc vì độc lập tự do và cách mạng giai cấp xoá bỏ người bóc lột người.

Cống hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là từ quan điểm gắn độc lập của dân tộc với tự do của con người, gắn quyền dân tộc thiêng liêng với quyền cơ bản của con người. Cũng từ thực tiễn cuộc đấu tranh thắng lợi của nhân dân Việt Nam, hai khái niệm pháp lý trên đã được phát triển thành khái niệm mới là *quyền dân tộc cơ bản.* Suốt cuộc đời của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam, mà còn đấu tranh cho độc lập, tự do của các dân tộc trên thế giới. Từ rất sớm, Người đã phất cao ngọn cờ bảo vệ các quyền dân tộc cơ bản và quyền cơ bản của con người, phất cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là quan điểm quốc tế đầy tính nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cũng vì vậy, *Tuyên ngôn độc lập* của Người được coi là bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của các dân tộc đấu tranh cho độc lập, tự do, hạnh phúc và văn minh.

Đúng như Rô mét Chandra, nguyên Chủ tịch hoà bình thế giới, đã đánh giá: *"Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập, tự do, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Bất cứ ở đâu chiến đấu cho hoà bình và công lý, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Ở bất cứ đâu, nhân dân chiến đấu cho một thế giới mới, chống lại đói nghèo, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao".*

Thành công của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam mới là thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam, cũng là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác-Lênin ở một nước thuộc địa. Lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội; đồng thời đóng góp quan trọng vào tiến trình cách mạng thế giới, phá vỡ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, xoá đi một vết nhơ trong lịch sử nhân loại là chế độ thực dân, thực hiện vai trò tiên phong trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và tiến bộ xã hội.

Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đầu tiên thắng lợi ở một nước thuộc địa; là cuộc cách mạng vô sản thứ hai sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám gắn liền với những hoạt động sáng tạo của Hồ Chí Minh, chứng minh tính đúng đắn và khoa học của những tư tưởng cách mạng của Người trong thời đại mới. Đó không chỉ là chân lý mà còn là minh chứng điển hình bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc, nhằm hạ thấp ý nghĩa trọng đại của Cách mạng Tháng Tám cùng những tư tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.■